|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN BẮC QUANG**  ­­­­­­­­­­­­­­­­  Số: /BC-UBND  **Dự thảo** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bắc Quang, ngày tháng 11 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023**

**đối với xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thủ tục quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND, ngày 28/02/2023 của UBND Tỉnh Hà Giang, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 248/KH-UBND, ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Kế hoạch 436/KH-UBND ngày 06/02/2023 của UBND huyện Bắc Quang về chi tiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Bắc Quang năm 2023;

Xét đề nghị của UBND xã Hữu Sản tại Tờ trình số 500/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Hữu Sản về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Hữu Sản, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 đối với xã Hữu Sản, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra từ ngày 14 tháng 11 năm 2023.

**1. Về hồ sơ**

Thành phần hồ sơ thẩm tra gồm:

1.1. Tờ trình số 500/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Hữu Sản về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

1.2. Báo cáo số 469/BC-UBND ngày 30/10/2023 của UBND xã Hữu Sản về Kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

1.3. Báo cáo số 494/BC-UBND, ngày 09/11/2023 của UBND xã Hữu Sản về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

1.4. Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (Bản chính).

1.5. Báo cáo số 495/BC-UBND, ngày 10/11/2023 của UBND xã Hữu Sản về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản các công trình thuộc Chương trình nông thôn mới trên địa bàn xã Hữu Sản (bản chính).

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

***2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành***

- Ban hành Quyết định số 47-QĐ/ĐU, ngày 10/10/2022, của Ban Đảng ủy xã Hữu Sản về hoàn thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia.

- Ban hành Quyết định số 142-QĐ/UBND, ngày 11/10/2022, Quyết định kiện toàn BQL thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Ban hành Nghị quyết số 13-NQ/ĐU, ngày 20/02/2023, Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023;

- Ban hành Nghị quyết số 14-NQ/ĐU, ngày 20/02/2023, Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã về phát triển cây chủ lực của địa phương;

- Ban hành Kế hoạch số 71/KH-BCĐ ngày 23/3/2023 của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng xã Hữu Sản đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023;

- Ban hành kế hoạch số 64-KH/BCĐ, ngày 28/02/2023 của Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Kế hoạch Tổ chức Lao động cộng sản chung tay xây dựng nông thôn mới năm 2023;

- Ban hành kế hoạch số 145-KH/UBND, ngày 16/02/2023 của UBND xã triển khai thực hiện hoàn thành các tiêu chí Chương trình xây dựng Nông thôn mới thuộc lĩnh vực Nông – Lâm nghiệp năm 2023;

- Ban hành kế hoạch số 96-KH/UBND, ngày 10/3/2023 của UBND xã thực hiện tuyến đường tự quản “ Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp” gắn với Chương trình cải tạo vườn tạp, chỉnh trang vườn hộ năm 2022.

***2.2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn***

- Ban chỉ đạo Nông thôn mới xã đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền hàng năm; phối hợp với các ban ngành, các tổ chức chính trị xã hội trong xã tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền vận động người dân nâng cao nhận thức trong việc thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới; Tổng số các buổi tuyên truyền qua các hình thức về chung sức xây dựng nông thôn mới được trên 20 đợt có khoảng 5.000 lượt người nghe, bên cạnh đó hàng năm xã đã phát động các phong trào như: “ Cả nước chung chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Lễ ra quân làm đường bê tông, lễ ra quân chỉnh trang khuôn viên hộ gia đình, mô hình nhà sạch, vườn đẹp,… với tổng số trên trên 10.000 ngày công và tổ chức các hội thi tuyên truyền xây dựng nông thôn mới; Kết quả thực hiện cuộc vân động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”; Năm 2023 toàn xã có 540/597 hộ gia đình văn hoá đạt 90,5%, số thôn đạt tiêu chuẩn “Thôn văn hóa” 10/11 thôn đạt 91%.

- Hàng năm BCĐ, BQL cũng như Ban phát triển thôn thường xuyên được tập huấn do các cơ quan, ban ngành của tỉnh, huyện tổ chức. Nội dung tập huấn về Chủ trương, chính sách hỗ trợ của Đảng và nhà nước, mức hỗ trợ, cách thức tiến hành, triển khai thực hiện, sự huy động các nguồn lực, huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân và nhân dân; Từ những kiến thức đã được tập huấn, tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện đã nâng cao được kiến thức về Nông thôn mới đối với Ban chỉ đạo NTM, BQL xã và Ban phát triển thôn để triển khai hướng dẫn tới các thành viên, người dân trong xã thực hiện các nội dung Chương trình đạt hiệu quả.

***2.3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân***

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương về sản xuất nông nghiệp: tổ chức lại sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân; đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc, gắn với trồng cỏ; trồng rừng kinh tế gắn với cải tạo rừng đồi tạp; trồng lúa chất lượng cao gắn cải tạo chỉnh trang đồng ruộng theo hướng “5 cùng”. Phát huy nguồn lực của người dân để phát triển KT-XH, xây dựng các mô hình kinh tế để nhân rộng.

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện trên cả 3 lĩnh vực Nông - Lâm - Ngư nghiệp tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân.

Thực hiện đúng khung thời vụ, cơ cấu giống, đặc biệt là những diện tích xác định trồng cây vụ đông. Đối với diện tích lúa không chủ động nước cần quy hoạch cụ thể đến từng cánh đồng để chuyển đổi sang cây trồng khác có hiệu quả cao hơn. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt dồn điền chỉnh trang đồng ruộng, tập trung chỉ đạo tiếp tục tăng mức đầu tư thâm canh, tăng năng suất vùng trọng điểm lúa hàng hóa. Tập trung gieo trồng các giống lúa chất lượng có năng suất cao phấn đấu chiếm trên 50% diện tích để tăng giá trị trên 1 đơn vị canh tác. Khuyến khích người dân sử dụng phân hữu cơ, phân xanh, bón vôi theo định kỳ để cải tạo đất, tiến hành làm đất sớm cho rơm, rạ phân hủy nhanh, hạn chế nghẹt rễ, đặc biệt trên chân ruộng chua trũng.

Tập trung phát triển diện tích trồng cây vụ Đông, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản, xen canh Cá – Lúa. Đẩy mạnh công tác phát triển rừng thông qua việc thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án trồng rừng, trồng rừng sản xuất gỗ nguyễn liệu theo hướng thâm canh rừng có năng suất và chất lượng cao bằng các nguồn giống mới; bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có. Tăng cường phối hợp giữa các cấp chính quyền, các chủ rừng, kiểm lâm địa bàn ngăn chặn có hiệu quả các hành vi xâm hại rừng, bảo vệ tốt toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn xã. Tăng cường công tác khuyến nông tập huấn chuyển giao kỹ thuật đến cho người dân thực hiện chuyển đổi phương thức từ trồng rừng quản canh sang trồng rừng thâm canh nhằm nâng cao sản lượng và rút ngắn chu kỳ kinh doanh. Tập trung ưu tiên, đề xuất cơ chế hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo hình thức gia trại. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm từ nguồn giống địa phương, chăn nuôi theo hướng phát triển trang trại, gia trại.

Khuyến khích thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các thương nhân, đơn vị sản xuất kinh doanh đầu tư trên địa bàn. Thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, làm đường bê tông nông thôn. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ; đầu tư xây dựng Chợ phiên xã; tăng cường công tác tham mưu sớm đầu tư, hoàn thành các tuyến đường giao thông, đường điện ở các thôn. Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư xã hội hóa xây dựng kết cấu hạ tầng.

**3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới**

**3.1. Tiêu chí 1 Quy hoạch**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

b) Kết quả thực hiện

- Có Nhiệm vụ và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chung xây dựng xã của UBND cấp huyện: Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND huyện Bắc Quang.

- Có đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã đã được phê duyệt: Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Sản huyện Bắc Quang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2040. Xã đã hoàn thiện đồ án trình phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định; Sở Xây dựng đã họp cho ý kiến vào đồ án Quy hoạch, hiện nay đơn vị tư vấn đang hoàn thiện theo ý kiến của Sở Xây dựng. Dự kiến hoàn thành trong cuối tháng 11/2023

- Có bản vẽ trưng bày công bố công khai đúng thời hạn: Sẽ triển khai thực hiện sau khi Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Sản huyện Bắc Quang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2040 được phê duyệt

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Sẽ triển khai thực hiện sau khi Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Sản huyện Bắc Quang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2040 được phê duyệt

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

**3.2. Tiêu chí 2: Giao thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: đạt 100%

- Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: đạt > 80% cứng hóa.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: đạt 100% (> 75% cứng hóa).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: đạt 110% ( >75% cứng hóa).

b) Kết quả thực hiện

Hiện trạng hệ thống giao thông xã Hữu Sản có tổng chiều dài 28,04 km gồm: 6,1 km đường xã; 18km đường trục thôn, liên thôn; 2,89 km đường ngõ xóm; 1,05km đường nội đồng.

- Đường xã: Tổng chiều dài đường là 6,1 km đã được bê tông hóa 5/6,1 km, đạt 82%. Hiện nay đang thi công 1,1 km còn lại.

- Đường trục thôn và đường liên thôn: Tổng chiều dài là 18 km đã được bê tông hoá 14/18 km đạt 77,7%. Hiện nay đang thi công 1,3 km

- Đường ngõ xóm: Tổng số 3,19 km, đã được bê tông hoá 2,64/3,19km đạt 82%.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng số 1,05 km, đã được bê tông hoá 0,75/1.05 km chiếm 71,4%. Hiện đang thi công 100 m.

c) Đánh giá: Đạt.

**3.3. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động là 813,6/886 ha, đạt 91,8%. Xã đã thành lập Ban quản lý thủy nông tại Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 về việc Quyết định kiện toàn tổ quản lý khai thác công trình thủy lợi; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 24/02/2023 kế hoạch tu sửa nạo vét kênh mương; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 21/2/2022 Quyết định thành lập Ban quản công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; các Ban quản lý hoạt động hiệu quả, vận hành, quản lý các công trình hoạt động tốt. Không có các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, nước sinh hoạt (Báo cáo số 4606/BC-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện Bắc Quang).

- Đảm bảo yêu cầu chủ động phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, xã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành trong tổ chức thực hiện các quy định về công tác phòng chống thiên tai theo quy định[[1]](#footnote-1).

c) Đánh giá: Đạt.

**3.4. Tiêu chí 4: Điện**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn > 95%

b) Kết quả thực hiện

*\* Lưới điện trung áp:*

- Tổng chiều dài đường dây 35kV là 8,7 km. Loại dây dẫn chủ yếu là dây dẫn AC 50-95 mm2.

*\* Trạm biến áp phân phối*

Tổng số trạm biến áp đang vận hành trên địa bàn xã có 05 trạm biến áp với tổng công suất 450 kVA cấp điện cho các thôn: Trung Sơn, Kiên Quyết, Thống Nhất, An Toàn, Quyết Thắng, Đoàn Kết, Quyết Tiến, Thành Công, Chiến Thắng.

*\* Đường dây hạ áp*

Tổng số đường dây hạ áp cấp điện cho các hộ dân là 12,3 km sử dụng loại dây AV 50 - 70 mm.

Toàn bộ lưới điện nông thôn tại xã Hữu Sản được đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành; đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đáp ứng theo quy định kỹ thuật điện nông thôn QĐKT-ĐNT-2006 (ban hành hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công Thương).

Hiện nay lưới điện nông thôn tại xã Hữu Sản được đơn vị quản lý vận hành là Điện lực huyện Bắc Quang thường xuyên bảo dưỡng định kỳ đảm bảo việc cung ứng điện liên tục và an toàn cho nhân dân trên địa bàn xã.

*\* Số hộ sử dụng điện*

Tổng số hộ trên địa bàn xã là 599 hộ, trong đó có 561/599 hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 93,7%; số hộ sử dụng điện lưới quốc gia thường xuyên, an toàn theo quy định đạt tỷ lệ 70,3 %; Số hộ sử dụng máy phát điện mini (điện nước) là 27 hộ, tỷ lệ 4,5 %; số hộ chưa được sử dụng điện là 11 hộ, tỷ lệ 1,8%.

Các hộ dân ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp với ngành điện theo giá quy định của Chính phủ là 510 hộ, tỷ lệ 85%.

Hiện tại còn 18 công tơ dùng chung cho 51 hộ, tại các thôn Trung Sơn, Đoàn Kết, Quyết Thắng, Khuổi Luồn, Chiến Thắng

Theo kiến nghị của nhân dân hiện còn 178 hộ dân tự kéo điện lưới quốc gia nhưng do đường dây dài không đảm bảo chất lượng điện năng để sinh hoạt và sản xuất, cụ thể: Thôn Đoàn Kết có 46 hộ, Thôn An Toàn 25 hộ, Thôn Quyết Thắng 40 hộ, Thôn Khuổi Luồn 56 hộ, Thôn Trung Sơn 11 hộ.

*\* Cột và dây dẫn sau công tơ.*

Dây dẫn sau công tơ về các hộ gia đình được bọc cách điện có tiết diện từ 2-25 mm2. Qua kiểm tra thực tế hệ thống cột sau công tơ đến một số các hộ dân là cột tre, gỗ chưa đảm bảo theo quy định (cột cao trên 4 m, đường kính ngọn tối thiểu 80mm); khoảng cách dây dẫn giữa các cột trên 20 m vào các hộ dân không có cột trung gian, chưa đảm bảo theo quy định. Cụ thể 178 hộ

*\* Tiến độ đầu tư xây dựng công trình điện*

- Công trình: Cấp điện cho thôn Thượng Nguồn, Đoàn Kết, Quyết Thắng, Khuổi Luồn, An Toàn Hạng mục: Đường dây 35kV, trạm biến áp và đường dây 0,4kV; Nguồn vốn thuộc chương trình MTQG XDNTM và Nguồn Chương trình DTTS năm 2023. Hiện nay đã bàn giao mặt bằng, và thi công. Xã đã xây dựng kế hoạch về hoàn thiện về hệ thống điện sau công tơ.

c) Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt

**3.5. Tiêu chí 5 Trường học**

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp *(mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS)* đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định: Các xã có từ 3 trường trở xuống, xã không thuộc khu vực III 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

b) Kết quả thực hiện

- Tổng số trường học trên địa bàn xã: 02 trường (trường Mầm non Hữu Sản, trường TH&THCS Hữu Sản).

- Số trường đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu 2/2 trường đạt 100%, trong đó: 2/3 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, cụ thể:

+ Về cơ sở vật chất 02 nhà trường cơ bản đã được đầu tư xây dựng hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng (Quyết định 6032/QĐ-UBND ngày 14/9/2023; Quyết định 6033/QĐ-UBND ngày 14/9/2022)

+ Về đồ dùng trang thiết bị: huyện đã có Quyết định số 6318/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND huyện Bắc Quang, về việc cấp bổ sung kinh phí cho phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Quang. Hiện phòng Giáo dục đang thực hiện cho các trường lập danh mục theo vốn phân bổ và trình huyện phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

c) Đánh giá: Đạt.

**3.6. Tiêu chí 6 Cơ sở vật chất văn hóa**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã. Đạt

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện

*Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã*

Xã đã có Hội trường đa năng diện tích trên 100m2, đảm bảo 100 chỗ ngồi, hiện đang được đầu tư nâng cấp, cải tạo Đối với Sân thể thao của xã: Đã đầu tư xây dựng sân thể thao tại khu trường Mầm non của xã, diện tích 4.000 m2;

*Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định*

Xã không có điểm vui chơi giải trí riêng giành cho người già và trẻ em. Dùng chung với khu thể thao xã, thôn.

*Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng*

Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao: Hiện 11/11 thôn đã có nhà văn hoá, hiện đã được nâng cấp, sửa chữa để đáp ứng được yêu cầu của tiêu chí.

*Hồ sơ minh chứng kèm theo*

- Quyết định phê duyệt báo cáo KTKT của cấp có thẩm quyền đối với công trình được đầu tư

- Có kế hoạch chi tiết thực hiện bố trí, lắp đặt biển hiệu hoặc bảng chỉ dẫn điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi:.

- Có kế hoạch hoạt động từ năm 2018 đến năm 2023 tổ chức hoạt động tháng, quý, năm của Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã

- Có biên bản xác định nguồn gốc sử dụng đất 11/11 thôn.

- Quyết định số 4751/QĐ-UBND, ngày 17/7/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình sửa chữa nhà văn hóa thôn; Quyết định số 4412/QĐ-UBND, ngày 22/6/2023 của UBND huyện Bắc Quang, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình sữa chữa nhà văn hóa thôn; bản cam kết hoàn thành sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa các thôn: Đoàn Kết, Thống Nhất, Kiên Quyết, Thành Công.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Tiêu chí số 6 trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

c) Đánh giá: Đạt.

**3.7. Tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b) Kết quả thực hiện:

- Về diện tích, mặt bằng xây dựng chợ: Quy mô chợ có tổng diện tích 2.030,7m².

- Về kết cấu nhà chợ chính và các công trình phụ trợ kỹ thuật: Hiện này chợ xã Hữu Sản đang thực hiện thi công đầu tư xây dựng theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND huyện Bắc Quang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo chợ xã Hữu Sản và các công trình phụ trợ. Hiện nay đã thi công xong phần nhà chợ, sân bê tông, đang thi công hệ thống cổng, tường rào và các hạng mục và phụ trợ khác.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt.

**3.8. Tiêu chí 8 Thông tin và truyền thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện

*Chỉ tiêu 8.1. xã có điểm phục vụ bưu chính:*

- Tại xã có Bưu điện văn hóa xã Hữu Sản: Cung cấp các dịch vụ Bưu chính, chuyển phát phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, người dân trên địa bàn xã. Điểm bưu điện văn hóa xã cung cấp các dịch vụ đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ bưu chính.

*Chỉ tiêu 8.2. xã có dịch vụ viễn thông, Internet:*

- Tại xã có hạ tầng kỹ thuật viễn thông bảo đảm cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet đến các thôn trong xã, cụ thể:

- 11/11 thôn có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng một trong hai loại dịch vụ điện thoại cố định mặt đất nội hạt, dịch vụ thông tin di động mặt đất và đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ về chất lượng dịch vụ điện thoại cố định, dịch vụ di động mặt đất.

- 11/11 thôn có hạ tầng kỹ thuật viễn thông để cung cấp một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất, truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất và đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ theo quy định.

*Chỉ tiêu 8.3 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn:*

- Xã có Đài truyền thanh cơ sở và hệ thống loa đến các thôn ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông, Internet trong hoạt động.

- 09/11 thôn có hệ thống loa truyền thanh hoạt động.

*Chỉ tiêu 8.4 Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:*

- Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt 100%.

- Xã có sử dụng 04 phần mềm ứng dụng sau:

+ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT Ioffice).

+ 100% công chức xã có thư điện tử công vụ (abc@hagiang.gov.vn) và có tài khoản để sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

+ Hệ thống 1 cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính của xã.

+ Có Trang thông tin điện tử (http://xhuusan.hagiang.gov.vn) để đăng tải các bộ thủ tục hành chính, các thông tin, công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền của xã.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến của xã đạt.

c) Đánh giá: Đạt.

**3.9. Tiêu chí 9 Nhà ở dân cư**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Nhà tạm, nhà dột nát: không.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: Đạt > 75%.

b) Kết quả thực hiện:

*Chỉ tiêu 9.1 nhà tạm, nhà dột nát:* Không

*Chỉ tiêu 9.2. nhà ở đạt tiêu chuẩn:* Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: Trên địa bàn xã Hữu Sản có 510/599 nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố, đạt tỷ lệ 85,2 %

c. Đánh giá tiêu chí: Đạt.

**3.10. Tiêu chí 10 Thu nhập**

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2022 (triệu đồng/người): đạt > 39 triệu đồng

b) Kết quả thực hiện

Qua kiểm tra tính toán, thu nhập bình quân đầu người xã Hữu Sản đạt 42,066 triệu đồng/người/năm, đối chiếu với tài liệu đánh giá tiêu chí nông thôn mới của Tỉnh thì tiêu chí số 10 của xã Hữu Sản đạt 100,16% so với tiêu chí đề ra.

c) Đánh giá: Đạt

**3.11. Tiêu chí 11 tỷ lệ nghèo đa chiều**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025: ≤ 13%

b) Kết quả thực hiện

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã cuối năm 2023 là 90 hộ/597 hộ chiếm tỷ lệ 15,07 %. (trong số 52 hộ nghèo có 14 hộ nghèo không có khả năng lao động; trong số 38 hộ cận nghèo có 01 hộ cận nghèo không có khả năng lao động). Sau khi trừ đi số hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động, tỷ lệ hộ nghèo xã Hữu Sản cuối năm 2023 còn: 85/582 = 12,88%.

Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2023:

- Tổng số hộ trong xã: 597 hộ = 2.879 khẩu;

- Số hộ nghèo: 52 hộ = 267 khẩu, chiếm tỷ lệ 8,7%;

- Số hộ cận nghèo: 38 hộ = 223 khẩu, chiếm tỷ lệ 6,4%

- Số hộ không nghèo: 507 hộ = 2.389 khẩu, chiếm tỷ lệ 84,9% (trong đó hộ trung bình 397 hộ = 1.904 khẩu chiếm tỷ lệ 66,49%);

- Số hộ nghèo không có khả năng lao động: 14 hộ;

- Số hộ cận nghèo không có khả năng lao động: 01 hộ;

c) đánh giá: Đạt

**3.12. Tiêu chí 12 lao động**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥70%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ *(áp dụng đạt cho cả nam và nữ)* ≥20%.

b) Kết quả thực hiện

*- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):* 1.190 người/1.663 người, đạt 71,55%

*- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):* 633 người/1.663 người, đạt 30,06%

- Xã có đầy đủ các văn bản minh chứng hồ sơ đối với tiêu chí số 12 - Lao động theo yêu cầu tại Hướng dẫn số 1280/HD-SLĐTBXH, ngày 20/9/2022 của Sở Lao động - TBXH.

c) Đánh giá: Đạt

**3.13. Tiêu chí 13 tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Đạt

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bên vững: Đạt

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: ≥60% SP (trong đó ≥15% diện tích chứng nhận VietGAP hoặc tương đương).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Đạt

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 13.1 Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã*

Xã có Hợp tác xã Nông lâm Hữu sản, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 5100487192. Do Phòng Tài chính và Kế hoạch cấp ngày 09/8/2021.

\* Đánh giá. Đạt

*Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững*

Trên địa bàn xã có Công ty CP Nông nghiệp An Đạt Thành Hà Giang thực hiện Liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất lúa, gạo giống lúa bản địa tẻ nương Hà Giang gắn với truy xuất nguồn gốc trên địa bàn xã Hữu Sản huyện Bắc Quang giai đoạn 2023 - 2025 (Thực hiện theo QĐ số 5525 ngày 24/8/2023 của UBND huyện Quyết định Phê duyệt Kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất lúa, gạo giống lúa tẻ nương Hà Giang gắn với truy xuất nguồn gốc trên địa bàn xã Hữu Sản giai đoạn 2023 - 2025); HTX Nông lâm Hữu Sản Kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất lúa nếp Hữu sản gắn với truy xuất nguồn gốc trên địa bàn xã Hữu Sản giai đoạn 2023 - 2025 (Thực hiện theo QĐ số 5526 ngày 24/8/2023 Kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất lúa nếp Hữu sản gắn với truy xuất nguồn gốc trên địa bàn xã Hữu Sản giai đoạn 2023 - 2025).

Sau khi được hỗ trợ, các hộ đã tiến triển khai sản xuất theo đúng kế hoạch được duyệt. Đối với diện tích sản xuất lúa tẻ các hộ chăm sóc, bón phân…theo đúng quy trình kỹ thuật, năng suất bình quân đạt trung bình 65 tạ/ha giá bán trung bình đạt 9.000.000 đồng/tấn, lợi nhuận bình quân tăng thêm là trên 20 triệu/ha/năm. Đối với diện tích sản xuất lúa nếp Hữu Sản các hộ chăm sóc, bón phân…theo đúng quy trình kỹ thuật, năng suất bình quân đạt trung bình 40 tạ/ha giá bán trung bình đạt 35.000.000 đồng/tấn, lợi nhuận bình quân tăng thêm là trên 40 triệu/ha/năm. Việc hỗ trợ là chất xúc tác, là cầu nối giúp các HTX, doanh nghiệp với người nông dân có điều kiện mở rộng diện tích sản xuất, gắn kết các tác nhân tham gia liên kết bằng cơ sở pháp lý thông qua Hợp đồng liên kết nhằm giảm thiểu rủi ro, giúp vấn đề tiêu thụ nông sản của nông dân được thuận lợi, bền vững hơn; Hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất từ khâu trồng, chăm sóc đến bao tiêu sản phẩm. Đồng thời, tạo ra các sản phẩm an toàn, đảm bảo chất lượng; Giúp người dân thay đổi tư duy trong sản xuất, từ manh mún, nhỏ lẻ, giá trị mang lại thấp, lo lắng về đầu ra…sang sản xuất quy mô lớn, tập trung, theo quy trình kỹ thuật và có sự đảm bảo về đầu ra cho sản phẩm

\* Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương (≥60% SP (trong đó ≥15% diện tích chứng nhận VietGAP hoặc tương đương)*

Sản phẩm chủ lực của xã Hữu Sản là được xác định trong Nghị quyết số 14 ngày 20/23/2023 Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Hữu Sản, lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó: Có 210 hộ sử dụng tem truy suất nguồn gốc, bằng 78,4 %

\* Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 13.4 Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường*

- Xã không có Làng nghề do đó không đánh giá.

*Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả*

- Kết quả: Có tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập và quy chế hoạt động, có 03 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.

Đánh giá: Đạt

**3.14. Tiêu chí 14 Giáo dục và đào tạo**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2: Đạt

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1:≥ 98%

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2: Đạt

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: Đạt

- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): ≥ 70%.

b) Kết quả thực hiện

*\* Tiêu chí 14.1*

- Đạt chuẩn PDGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2; Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 ≥98%; Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 ≥98%

- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại Đạt

*\* Tiêu chí 14.2 Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, trung cấp đạt ≥70%.*

**c) Đánh giá: Đạt.**

**3.15. Tiêu chí 15 Y tế**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥90%.

- Xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): ≤24%.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ≥50%.

b) Kết quả thực hiện

*- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):* 2775/2853 đạt 97,2 %.

*Chỉ tiêu 15.2 Xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế*: Sở Y tế phúc tra năm 2022 là 85/100 điểm, đạt.

*- Chỉ tiêu 15.3 Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi):* Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi thể thấp còi là 37/235 đạt 15,7%.

*Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử:* 960/1248 đạt 76,9%.

**c) Đánh giá: Đạt**

**3.16. Tiêu chí 16 Văn hóa**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: ≥80%.

- Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới

b) Kết quả thực hiện

*Chỉ tiêu 16.1. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới:* Năm 2023 xã có 10/11 thôn đạt thôn văn hóa (theo Quyết định số......)

*Chỉ tiêu 16.2. Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới* Xã đã ban hành Kế hoạch số.....(điền số kế hoạch năm 2022 và năm 2023 hoặc kế hoạch giai đoạn, nếu có)

Hồ sơ kèm theo:

- Quyết định công nhận danh hiệu Thôn, bản văn hóa qua từng năm của từng Thôn: Có đủ các Quyết định của UBND huyện từ năm 2019 đến năm 2023.

- Sổ theo dõi thôn văn hóa văn hóa

- Sổ theo dõi gia đình văn hóa hàng năm

- Hương ước, quy ước của các khu dân cư đã được phê duyệt theo Quyết định 22/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Có Quyết định công nhận của UBND huyện đối với 11/11 thôn.

- Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của các Câu lạc bộ trên địa bàn xã: Quyết định số 65/QĐ-UBND, ngày 22/6/2022 của UBND xã Hữu Sản, thành lập CLB TDTT xã Hữu Sản; Quyết định số 113/QĐ-UBND, ngày 09/8/2019, quyết định thành lập đội văn nghệ dân tộc Pà Thẻn của xã Hữu Sản.

- Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Tiêu chí số 16 - Về Văn hóa trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

c) Đánh giá: Đạt.

**3.17. Tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥30% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 90%.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m2/đầu người) ≥2m2

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: ≥70%.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: ≥70%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥60%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: ≥30%

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥30%

b) Kết quả thực hiện

*- Tiêu chí 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥30% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)*

Có Báo cáo kết quả bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạnh nông thôn của UBND xã số 505/BC-UBND ngày 15/11/2023; và các Biểu mẫu kèm theo Hướng dẫn tại Quyết định số: 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/05/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Kết quả thực hiện trên địa bàn xã có 305/597 hộ được sử dụng nước sạch theo quy định; Đạt tỷ lệ 51,08 %. Trong đó: Số hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung 202/597, đạt tỷ lệ 33,8 %; số hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước nhỏ lẻ, đạt tỷ lệ 17,28 %

Kết quả phân tích chất lượng nước được Trung tâm tư vấn kiêm nghiêm tại Kết quả số KQ\_N.98/15.07.2022 về Phân tích chất lượng nước nhỏ lẻ theo quy chuẩn: QCVN01-1;2018/BYT.

\* Đánh giá: Đạt.

*- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

Trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập Hồ sơ môi trường, không có cơ sở nuôi trồng thủy sản và làng nghề. Tại thời điểm đánh giá, không có phản ánh của người dân về hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ảnh hưởng đến môi trường.

\* Đánh giá: Đạt

*- Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung*

- BCĐ các chương trình MTQG xã thường xuyên tuyên truyền xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp tới các thôn, xóm. Thông qua việc phát dọn, vệ sinh các tuyến đường làng, ngõ xóm, chỉnh trang khuôn viên hộ gia đình được thực hiện thường xuyên trên địa bàn thôn, xóm. Phát động phong trào vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn xã. Ban hành các Kế hoạch liên quan đến xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp: Kế hoạch số 96/KH-BCĐ, ngày 10/3/2022 Kế hoạch thực hiện tuyến đường tự quản “Sáng - xanh - sạch - đẹp” gắn với chương trình cải tạo vườn tạo, chỉnh trang vườn hộ năm 2022 và xây dựng Kế hoạch lao động cộng sản cho từng tháng, từng tuần để tổ chức triển khai thực hiện; Kế hoạch số 30/KH-BCĐ ngày 10/01/2022 của Ban Chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Hữu Sản - Kế hoạch xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp an toàn trên địa bàn xã Hữu Sản; Kế hoạch số 71-KH/BCĐ ngày 23/3/2023 - Xây dựng xã Hữu Sản đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023.

- Hội PHPN xã phát động phong trào “Nhà sạch, vườn đẹp” trên địa bàn toàn xã; Xây dựng mô hình“Con đường hoa” tại thôn Quyết Tiến; Thống Nhất, mô hình con đường hoa, cây xanh tại thôn Quyết Tiến.

- Phát động phong trào lao động cộng sản chung tay xây dựng nông thôn mới, ngày thứ 7 tình nguyện gắn với thực hiện các phong trào thực hiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn xã.

- Số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý: 0,53km; Số cây trồng được: 130 cây.

- Số km kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ: 14,75km

- Diện tích trồng cây xanh ≥2m2/người: Khu vực dọc hai bên đường từ đầu cầu Khuổi Va đến nhà ông Vi Văn Học là 3,4m2/người.

- Số hộ gia đình có có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh: 373/599, đạt tỷ lệ 62%.

\* Đánh giá: Đạt.

*- Chỉ tiêu 17.4 Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m2/đầu người) ≥2m2*

Qua kiểm đếm tổng diện tích đất trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn tại 1 khu dân cư tập trung trên địa bàn xã là 1.900 m2, số lượng cây trồng 475 cây trồng với các loại cây trồng cây sữa, nhội, nhãn, bàng đài loan … được trồng theo dọc các tuyến đường, công sở UBND các đơn vị trường học và Trạm Y tế phục vụ cho lợi ích cộng đồng.

- Về khu dân cư tập trung, trên địa bàn xã có 11 điểm dân cư khá tập trung với tổng số hộ là 213 = 997 khẩu (điểm thôn Trung Sơn có 23 hộ = 115 khẩu; điểm thôn Thượng Nguồn có 18 hộ = 90 khẩu; điểm thôn Đoàn Kết có 16 hộ = 75 khẩu; điểm thôn Thống Nhất có 25 hộ = 112 khẩu; điểm thôn An Toàn có 18 hộ = 90 khẩu; điểm thôn Kiên Quyết có 19 hộ = 95 khẩu; điểm thôn Quyết Tiến có 34 hộ = 135 khẩu; điểm thôn Quyết Thắng có 15 hộ = 75 khẩu; điểm thôn Thành Công có 12 hộ = 60 khẩu; điểm thôn Chiến Thắng có 17 hộ = 78 khẩu; điểm thôn Khuổi Luồn có 16 hộ = 72 khẩu).

- Về diện tích sử dụng cây xanh phục vụ cho lợi ích cộng cộng đạt trung bình xanh đạt 1.786 cây = 7.144 m2/997 khẩu đạt 7,17 m2/người. Trong đó: điểm thôn Trung Sơn có 160 cây = 640m2/115 khẩu đạt 5,57 m2/người; điểm thôn Thượng Nguồn có 107 cây = 428m2/90 khẩu đạt 4,76 m2/người; điểm thôn Đoàng Kết có 150 cây = 600m2/75 khẩu đạt 8,0 m2/người; điểm thôn Thống Nhất có 152 cây = 608m2/112 khẩu đạt 5,43 m2/người; điểm thôn An Toàn có 115 cây = 460m2/90 khẩu đạt 5,11 m2/người; điểm thôn Kiên Quyết có 113 cây = 452 m2/95khẩu đạt 4,76 m2/người; điểm thôn Quyết Tiến có 475 cây = 1.900m2/135 khẩu đạt 2,6 m2/người; điểm thôn Quyết Thắng có 119 cây = 476m2/75 khẩu đạt 6,35 m2/người; điểm thôn Thành Công có 107 cây = 428 m2/60 khẩu đạt 7,13 m2/người; điểm thôn Chiến Thắng có 121 cây = 484m2/78 khẩu đạt 3,34 m2/người; điểm thôn Khuổi Luồn có 167 cây = 668m2/72 khẩu đạt 9,28 m2/người.

Biên bản kiểm đếm số lượng cây xanh của Ban chỉ đạo cấp xã kèm theo Báo cáo số 506/BC-UBND ngày 15/11/2023 đạt trung bình 7,17 m2/đầu người theo điểm dân cư nông thôn được quy định tại mục 1.4.16 và mục 1.4.17 QCVN 01:2021/BXD.

\* Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch*

Trên địa bàn xã chủ yếu thực hiện mai táng theo dòng họ, nằm trong quy ước, hương ước của thôn, xã. Việc chôn cất người đã mất được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá của địa phương và nếp sống văn minh hiện đại.

\*. Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định*

- BCĐ các chương trình MTQG xã thường xuyên tuyên truyền các hộ gia đình thực hiện phân loại và xử lý rác thải trong khuôn viên hộ gia đình, đảm bảo vệ sinh môi trường, không xả rác ra khu vực công cộng. Tại khu vực chợ trung tâm xã đã có 01 tổ thu gom (Do ban quản lý chợ thực hiện) tổ chức vệ sinh và xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý bằng phương pháp đốt, tại lò đốt rác trong khuân viên chợ. Đã thành lập các tổ thu gom của các thôn (UBND xã ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10/4/2022 - Quyết định thành lập Tổ tự quản thu gom rác thải sinh hoạt của 11 thôn trên địa bàn xã Hữu Sản.). Khu vực trụ sở cơ quan, trạm y tế, trường học, xử lý rác bằng các lò đốt rác. Xây dựng quy chế quản lý và hoạt động của các lò đốt rác trên địa bàn theo yêu cầu tại Chỉ thị số 1085/CT-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh (UBND xã Hữu Sản ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 - Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng lò đốt rác thủ công tại xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang). UBND xã xây dựng Phương án số 28/PA-UBND, ngày 14/4/2022 Phương án thí điểm thu gom Thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang.

- Hội LHPN xã đã tổ chức tuyên truyền đến hội viên phụ nữ thực hiện các tiêu chí mô hình "Nhà sạch, vườn đẹp"; phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình.

- Khu vực trung tâm xã đã có hệ thống cống rãnh, thoát nước; được khơi thông thường xuyên, không có hiện tượng tắc nghẽn ứ đọng nước thải.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh tự xử lý chất thải đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Hiện nay, không có phản ánh của người dân về hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Các hộ gia đình xử lý nước thải sinh hoạt bằng các bể tự hoại, hố lắng, rãnh thoát nước.

- Các thôn đã đưa việc bảo vệ môi trường, thu gom rác thải vào quy ước của thôn. Quy ước được UBND huyện Bắc Quang phê duyệt tại các Quyết định từ số 7825-7835 ngày 28/12/2022.

- Lượng rác thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn phát sinh trung bình khoảng 0,3594 tấn/ngày (hệ số phát sinh khoảng 0,6kg/hộ/ngày), được Đoàn thanh niên xã và các hộ gia đình thu gom để xử lý tại 2 lò đốt rác tại xã hoặc trong khuân viên hộ gia đình. Trong đó khoảng 0,2696 tấn CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt 75% (0,2696/0,3594 tấn/ngày).

\* Đánh giá: Đạt.

*- Chỉ tiêu 17.7 Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%*

- Xã có 8 thùng nhựa thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV, có danh sách các tổ chức, cá nhân kinh doanh buôn bán và sử dụng thuốc BVTV.

- Khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom đưa vào bể chứa, bàn giao cho đơn vị chức năng thực hiện tiêu hủy (Có biên bản bàn giao giữa hai bên);

- Báo cáo số 512/BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND xã Hữu Sản báo cáo đánh giá kết quả thực hiện việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng của địa phương 597/597 hộ được thu gom tỷ lệ đạt 100 %.

Trạm Y tế đã tổ chức thực hiện đúng quy trình phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế theo đúng quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT, ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc Quy đinh về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Thường xuyên phối hợp với các ngành trong xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường.

- Tiêu chí đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: ≥70%.*

So sánh với bộ tiêu chí theo QĐ số 1174/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Hà Giang. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (đạt ≥ 70%.)

- Hiện nay trên địa bàn xã có 463 hộ/598 hộ đạt 3 công trình hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt 77,4% .

\* Đánh giá: Đạt

*- Tiêu chí 17.9 Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥60%.*

Theo báo cáo có 387/484 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường Báo cáo số 508/BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND xã Hữu Sản; có xây dựng Kế hoạch hàng năm của xã đăng ký về đích. Trong đó phần nội dung đã thể hiện được các chỉ tiêu của tiêu chí gồm: Danh sách trang trại/hộ chăn nuôi của xã; Báo cáo đánh giá xác định được trên địa bàn xã có 80 % trang trại/hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y; Biên bản kiểm tra xác định số trang trại/hộ chăn nuôi của xã, thôn kèm theo danh sách các hộ chăn nuôi.

\* Đánh giá: Đạt

*- Tiêu chí 17.10 Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm*

Trên địa bàn xã có 6 cơ sở kinh doanh cơ sở dịch vụ ăn uống (Thức ăn đường phố) và 01 bếp ăn tập thể ( Trường Mầm non).

Qua kiểm tra, tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống và bếp ăn tập thể đều ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm 7/7 cơ sở 100%.

Trên địa bàn xã không xảy ra bất kỳ vụ ngộ độc thực phẩm nào.

*Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn*

BCĐ các chương trình MTQG xã đã tuyên truyền vận động các hộ gia đình phân loại rác thải tại nguồn, Năm 2022 xã thành lập 11 tổ/ 11 thôn thu gom thực hiện phân loại rác thải, có 220 hộ/599 hộ đăng kí thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, đạt tỷ lệ 37%.

\* Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*

- Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn chủ yếu được thu gom, bán cho các đơn vị thu gom tái chế.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định là 41% (248/599 hộ).

\* Đánh giá: Đạt.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

**3.18. Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt.

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn Đạt.

**b) Kết quả thực hiện**

*Chỉ tiêu 18.1. Về cán bộ công chức xã đạt chuẩn*

Xã Hữu Sản đã bố trí đủ số lượng các chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo quyết định của UBND tỉnh quy định về số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

\* Đối với cán bộ: Tổng số cán bộ hiện có 11/11 người

+ Trình độ văn hóa: THPT 11/11 người;

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 01/11 người; Đại học 10/11 người;

+ Trình độ chính trị: Cao cấp 02/11; Trung cấp 09/11 người;

\* Đối với công chức: Tổng số công chức hiện có 08/08 người.

- Trình độ văn hóa: THPT 08/08 người;

- Trình độ chính trị: Đều là đảng viên và được bồi dưỡng lý luận chính trị theo vị trí công tác. Trình độ Trung cấp lý luận chính trị 06/08 người; Sơ cấp có 02/08 người.

- Trình độ chuyên môn: Đại học 05 người; Trung cấp 03 người (chức danh chỉ huy trưởng quân sự, Tư pháp - Hộ tịch, Tài chính - Kế toán). Các chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

- Đảng bộ xã Hữu Sản được Huyện ủy đánh giá đạt tiêu chuẩn Đảng bộ xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 theo Công văn số 468-CV/BTC ngày 06/02/2023 của Ban Tổ chức Huyện ủy về việc thông báo kết quả đánh giá tổ chức đảng và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2022.

- Chính quyền xã Hữu Sản được UBND huyện xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 theo Quyết định số 7757/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Bắc Quang.

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp  
loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

Cụ thể tại các văn bản sau:

- Thông báo số 55/TB-MTTQ ngày 05/12/2022 của Ủy ban MTTQ huyện;

- Quyết định số 135-QĐ/HNDH ngày 18/11/2022 của Hội Nông dân huyện;

- Thông báo số 09/TB-BTV ngày 31/10/2022 của Hội LHPN huyện;

- Thông báo số 02/TB-CCB ngày 17/11/2022 của Hội CCB huyện;

- Thông báo số 17/TBKL-ĐTN ngày 21/11/2022 của Huyện đoàn.

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*

Năm 2022 xã được đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật. Đạt.

*Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội*

- Đối với tiêu chí nữ lãnh đạo chủ chốt: Hiện nay xã Hữu Sản quy hoạch có 02 nữ lãnh đạo giữ chức vụ: Phó bí thư, Phó Chủ tịch nhân dân xã.

- Tỷ lệ phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực, hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường): 418/783 = 53,38%.

- Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn: Trên địa bàn không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

- Tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Hà Giang: Theo Báo cáo của UBND xã đạt dưới 102 trẻ em trai/100 trẻ em gái.

- Có ít nhất 11 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo quy định tại Quyết định số 1814/QĐ-LĐTBXH ngày 18/12 /2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tiêu chuẩn tạm thời về điều kiện tối thiểu của địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng: Đến thời điểm kiểm tra, trên địa bàn có 11 địa chỉ tin cậy nhà tạm lánh.

- Bố trí 01 công chức, cán bộ bán chuyên trách là người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách bằng văn bản của Chỉ tịch UBND cấp xã tại quyết định số 190/QĐ-UBND, ngày 02/11/2023 của UBND cấp xã phân công ông Đặng Hà Cường - Công chức VHXH.

- Có Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã, hoặc Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định (có quyết định thành lập, quy chế làm việc): UBND xã Hữu Sản đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban bảo vệ trẻ em xã Hữu Sản tại Quyết định số 189/QĐ-UBND, ngày 02/11/2023 và Quyết định số 191/QĐ-UBND, ngày 20/3/2023, Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban Bảo vệ trẻ em xã Hữu Sản.

- Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được trợ giúp bảo đảm đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (việc xác định trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp thực hiện theo Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em (Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH): 100% trẻ em thuộc diện khuyết tật, trẻ em thuộc diện hộ nghèo, ... đều được trợ giúp xã hội như chế độ hưởng trợ cấp hàng tháng, miễn giảm học phí, thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh, thăm hỏi tặng quà.

- 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện, được trợ giúp và xử lý kịp thời theo quy định tại Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em và Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH: Trên địa bàn không xảy ra vụ việc trẻ em bị xâm hại.

- Đã có Báo cáo số 420/BC-UBND, ngày 15/2/2023, Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ trẻ em năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Báo cáo số 541/BC-UBND, ngày 03/11/2023, Báo cáo kết quả hoạt năm 2023 của Ban Bảo vệ trẻ em

- Kế hoạch số 126/KH-UBND, ngày 25/3/2023, Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã Hữu Sản năm 2023.

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn*

Nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn: Xây dựng kế hoạch nâng tiêu chí NTM năm 2023 trong đó có tuyên truyền bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Đạt.

c) Đánh giá: Đạt

**3.19. Tiêu chí 19 Quốc phòng và an ninh**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: Đạt.

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

b) Kết quả thực hiện

*19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Năm 2021 - 2022 xã hoàn thành các chỉ tiêu về quân sự - quốc phòng*

- Tổng số dân quân năm 2023: 74 người[[2]](#footnote-2). Quân số tham gia huấn luyện năm 2023 là 44/74 đ/c. Cán bộ, chiến sỹ dân quân hàng năm đều được tham gia tập huấn, huấn luyện theo đúng nội dung, chương trình quy định của Luật DQTV.Bảo đảm chế độ ăn cho lực lượng Dân quân tham gia huấn luyện bằng tiền ăn, hỗ trợ ngày công lao động = 195.000đ/người/ngày.

- Đăng ký nguồn công dân trong độ tuổi DQTV được = 1.325 người.

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2022 với 06 công dân (đạt 100% chỉ tiêu).

- Đăng ký nguồn công dân SSNN = 68 người (Độ tuổi 17 = 21 người; Độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi = 95 người).

- Công tác đăng ký, quản lý Quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội[[3]](#footnote-3):

- Công tác Quốc phòng địa phương: Xây dựng đầy đủ hệ thống kế hoạch phục vụ nhiệm vụ công tác Quốc phòng địa phương như: Kế hoạch công tác năm, Kế hoạch chiến đấu phòng thủ, kế hoạch bảo vệ mục tiêu quan trọng, kế hoạch mở rộng dân quân trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng, luyện tập, hội thi, hội thao, diễn tập: Tổ chức huấn luyện, luyện tập các phương án SSCĐ cho lực lượng vũ trang theo kế hoạch đã xác định; tham gia các lớp bồi dưỡng do tỉnh, huyện tổ chức theo quy định.

- Công tác chính sách: Bảo đảm đầy đủ các chế độ chính sách Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Luật Dự bị động viên và thực hiện tốt việc tổ chức rà soát, hướng dẫn các đối tượng chính sách trên địa bàn kê khai các chế độ theo đúng hướng dẫn của các cấp.

- Đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật: Thực hiện theo Thông tư số 76/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng Quy định trang bị, dăng ký, quản lý Đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ; Hướng dẫn số 3593/HD-TM ngày 18/8/2020 của Bộ Tham mưu Quân khu 2 và Hướng dẫn số 4328/HD-PTM ngày 17/9/2020 của Phòng Tham mưu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về thực hiện một số điều của Thông tư 76/TT-BQP[[4]](#footnote-4).

- Tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc của Ban CHQS cấp xã: Bảo đảm đầy đủ theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Công tác cán bộ: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã được đào tạo chuyên ngành quân sự; Chỉ huy trưởng là Ủy viên UBND cấp xã; Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Công tác bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh cho các đối tượng theo đúng quy định: Thực hiện theo Luật Giáo dục Quốc phòng và an ninh và các văn bản hướng dẫn của các cấp[[5]](#footnote-5).

- Đánh giá: Căn cứ kết quả thẩm định, Ban CHQS huyện kết luận xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang hoàn thành Tiêu chí 19.1 về “xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

*Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả*

- Hằng năm Công an xã tham mưu với cấp ủy, chính quyền xã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn[[6]](#footnote-6) đồng thời hằng năm Công an xã xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí 19.2 để tổ chức triển khai thực hiện theo các nội dung công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn và báo cáo kết quả thực hiện Tiêu chí 19.2 trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Trong năm không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoạt các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh- quốc phòng; Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật: Không xảy ra các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; Không có các hoạt động ly khai, đòi tự trị

- Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyêt định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

- Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước: Tội phạm về trật tự xã hội không xảy ra, chỉ xảy ra các vụ việc vi phạm pháp luật (*năm 2022 xảy 03 vụ việc/07 đối tượng đều giải quyết theo thẩm quyền tại xã; Năm 2023 xảy ra 01 vụ việc/01 đối tượng, giải quyết tại xã. Giảm so 02 vụ việc/06 đối tượng với cùng kỳ năm trước)*; tệ nạn xã hội: Năm 2022 xảy ra 01 vụ đánh bạc/05 đối tượng, năm 2023 không xảy ra; tai nạn giao thông: Không xảy ra; Cháy, nổ không xảy ra

- Công tác xây dựng các mô hình tự quản về an ninh trật tự: Trên địa bàn duy trì hoạt động của 11 Tổ tự quản về ANTT, 56 thành viên/11 thôn; 01 mô hình “Dòng họ Ma tự quản, đoàn kết, tiến bộ và phát triển” xây dựng năm 2020 tại thôn Chiến Thắng; 01 mô hình “Giúp người lầm lỗi, đổi mới tư duy” xây dựng năm 2018, tại thôn Đoàn Kết; 01 mô hình “Nhóm Đạo Tin Lành đồng hành bảo đảm ANTT” xây dựng năm 2023 tại thôn Thượng Nguồn. Cơ bản các tổ tự quản, mô hình phát huy được hiệu quả, góp phần giữ vững ANTT trên địa bàn. Hồ sơ được quản lý, bổ sung tài liệu.

- Năm 2023, kết quả bình xét danh hiệu thi đua đối với Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị Tiên tiến” không có cán bộ, chiến sỹ vi phạm bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; làm tốt công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn, các vụ việc liên quan đến ANTT xảy ra đều được phát hiện và giải quyết kịp thời, dứt điểm theo thẩm quyền, đúng pháp luật.

**c) Đánh giá: Đạt.**

**4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

Tổng nhu cầu đầu tư của xã Hữu Sản theo là **32.318 triệu**, trong đó: Ngân sách trung ương 12.100 triệu, ngân sách tỉnh: 11.452 triệu; ngân sách huyện: 8.178 triệu xã hội hóa: 11.692 triệu. Đến nay ngân sách nhà nước đã bố trí được 27.098 triệu; còn thiếu 5.030 triệu. Dự kiến bố trí nguồn lực từ nguồn ngân sách huyện trong năm 2024 để đảm bảo.

**5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới**

**5.1. Quan điểm**

Đạt chuẩn không có nghĩa là kết thúc mà luôn cần cố gắng để nâng cao chất lượng các tiêu chí nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu dân sinh. Dù đã về đích NTM nhưng xã vẫn thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng từng tiêu chí để kịp thời có giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng, không để sảy ra tình trạng tụt bậc các tiêu chí đã đạt được.

**5.2. Mục tiêu**

Giữ vững những tiêu chí đã đạt được, phấn đấu hoàn thiện và tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí. Đặc biệt quan tâm là đối với những tiêu chí có khả năng biến động như môi trường, tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập bình quân đầu người, trường học...

**5.3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí**

- Chú trọng đào tạo các nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn, tuyên truyền, tư vấn cho lao động đi làm việc ở các công ty, doanh nghiệp ngoài tỉnh, đi lao động tại các thị trường có tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Đầu tư, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường học, nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học của các thầy cô giáo và các em học sinh trong xã.

- Tiếp tục củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng, chỉ đạo các thôn nạo vét kênh mương thường xuyên và tiếp tục cứng hóa các tuyến kênh mương còn lại.

- Tiếp tục vận động nhân dân tu sửa, mở rộng một số tuyến liên xóm, xây dựng các tuyến đường bê tông mới theo chương trình 1 triệu tấn xi măng của Tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo các thôn, xóm tu sửa, xây dựng hoàn chỉnh sân, công trình vệ sinh và mua sắm đầy đủ trang thiết bị như loa đài, bàn ghế... phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi.

- Tập trung chỉ đạo nhân rộng các mô kình kinh tế làm ăn có hiệu quả, như: Trồng rau an toàn; trồng hoa cây cảnh; nuôi trâu vỗ béo, mở rộng diện tích trồng cỏ, mở rộng quy mô chăn nuôi, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi.

- Quan tâm chỉ đạo phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Thường xuyên củng cố, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở.

**II. KẾT LUẬN**

**1.** Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới do UBND xã Hữu Sản trình đảm bảo đúng theo yêu cầu.

**2.** Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Hữu Sản đã được UBND huyện Bắc Quang thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

**3.** Xã Hữu Sản không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

**III. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị UBND tỉnh và các sở ngành xem xét thẩm định và công nhận 19 tiêu chí nông thôn mới đã đạt của xã Hữu Sản huyện Bắc Quang.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và các tiêu chí xây dựng NTM xã Hữu Sản của UBND huyện Bắc Quang./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh;  - Thường trực Huyện ủy;  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;  - Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG huyện Bắc Quang;  - Văn phòng NTM huyện;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Phùng Viết Vinh** |

1. Quyết định kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã Hữu Sản số 41/QĐ-UBND ngày 10/3/2022; Quyết định phân công công chức xã theo dõi lĩnh vực PCTTsố 42/QĐ-UBND ngày 14/3/2022; Quyết định phân công nhiệm vụ Ban chỉ huy PCTT và TKCN số 43/QĐ-UBND ngày 14/3/2022; Kế hoạch tập huấn công tác PCTT năm 2023 số 182/KH-UBND ngày 24/3/2023 (có danh sách kèm theo); Quyết định kiện toàn lực lượng xung kích PCTT và TKCN xã số 44/QĐ-UBND ngày 14/3/2022; Quyết định thành lập tổ xung kích PCTT và TKCN các thôn số 45/QĐ-UBND ngày 14/3/2022; Quyết định ban hành quy chế hoạt động Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã Hữu Sản số 49/QĐ-UBND ngày 18/3/2022; Quyết định ban hành quy chế hoạt động đội xung kích PCTT và TKCN số 50/QĐ-UBND ngày 18/3/2022; Kế hoạch PCTT và TKCN trên địa bàn xã Hữu Sản số 164/KH-UBND ngày 20/3/2023; Kế hoạch PCTT và TKCN xã Hữu Sản giai đoạn 2021 - 2025 số 95/KH-UBND ngày 15/3/2023; Phương án ứng phó với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn xã năm 2023 số 197/PA-UBND ngày 28/3/2023; Biểu thống kê các trang thiết bị PCTT và TKCN; Biểu thống kê nhu trang thiết bị nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động PCTT và TKCN của các hộ gia đình, các tổ chức; Biển cảnh báo thiên tai được lắp đặt tại thôn Đoàn Kết, Chiến Thắng; Biên bản kiểm tra vi pham các công trình PCTT và TKCN; Báo cáo tổng kết công tác PCTT và TKCN năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 số 12/BC-BCH ngày 21/12/2022. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ban chỉ huy 04 người; Đảng viên: 19 người (đạt 25,6%); Đoàn viên: 55 người; Nữ: 12 người (đạt 16,2%); Cơ động: 28 người; Tại chỗ: 27 người; Binh chủng BĐ: 15 người [↑](#footnote-ref-2)
3. Tổng quân số DBĐV: 1524 đ/c; Tổng số đảng viên: 23 đ/c; Quân nhân DB hạng 1: 96 đ/c; Quân nhân DB hạng 2: 1428 đ/c; Phương tiện KT: 31 ô tô; Nữ có chuyên môn: 22 người. [↑](#footnote-ref-3)
4. Biên chế VKTB cho lực lượng Dân quân: Súng TLAK : 06 khẩu; Đạn K56: 60 Viên; Công cụ hỗ trợ: Không [↑](#footnote-ref-4)
5. Tổng số cán bộ đối tượng 3 : 09 đ/c (Đã BD : 08đ/c); Tổng số cán bộ đối tượng 4 : 342 đ/c (Đã BD : 192 đ/c, chưa BD : 150 đ/c); Già làng, trưởng họ tộc : 08 người (Đã BD : 08). [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị quyết số 21-NQ/ĐU, ngày 15/01/2020; Nghị quyết số 04-NQ/ĐU, ngày 22/12/2020; Nghị quyết số 08-NQ/ĐU, ngày 18/01/2022; Nghị quyết số 12-NQ/ĐU, ngày 16/3/2023. Kế hoạch số 13/KH-UBND ,ngày 03/02/2020; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 01/3/2022; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 15/3/2023 [↑](#footnote-ref-6)